

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 10/1/2022 đến 16/1/2022)

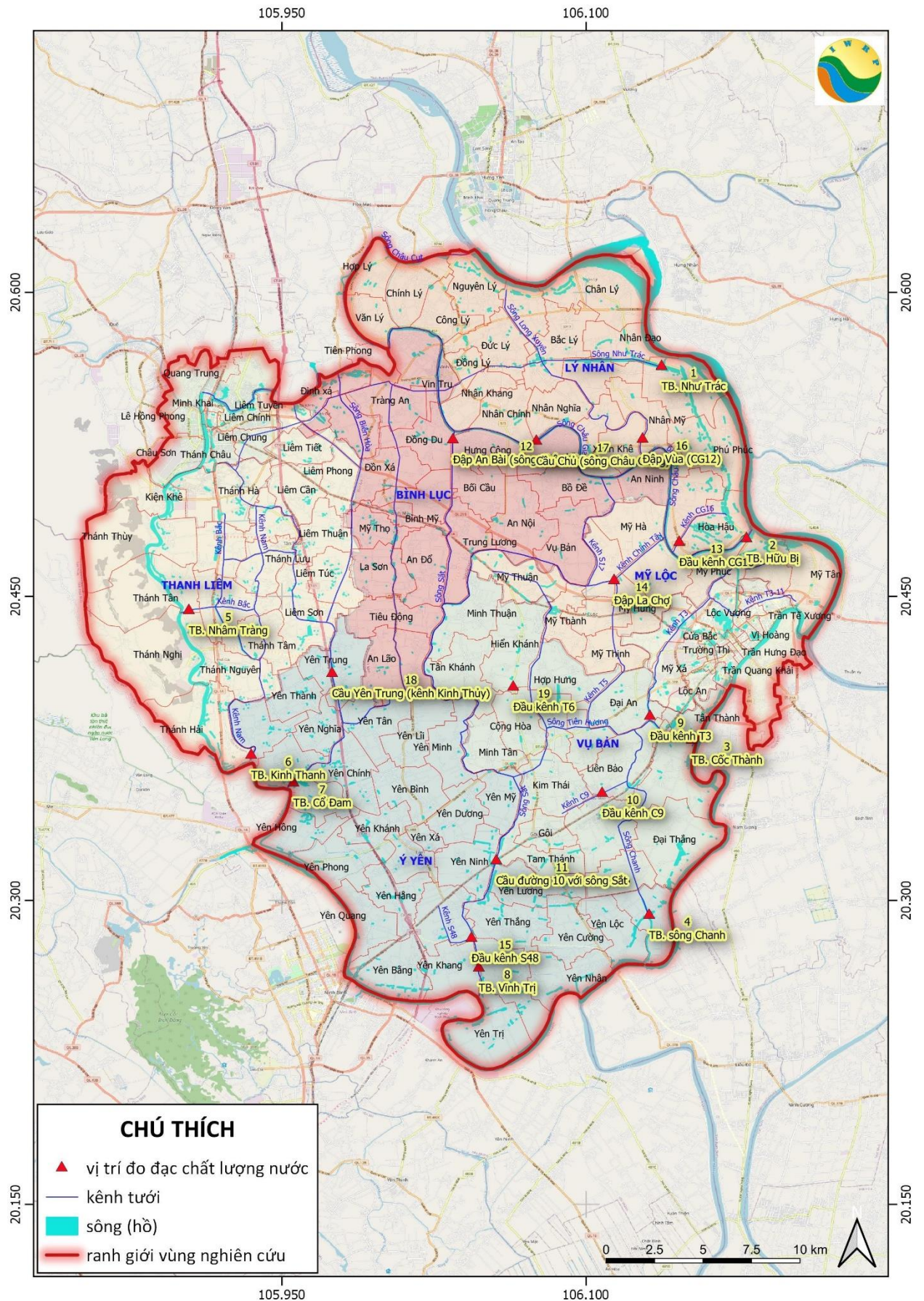
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 10/1/2022 đến 16/1/2022

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu	Sông Châu	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
	Giang)	Giang	
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2022



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 10/1/2022 – 16/1/2022 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 10/1/2022 đến 16/1/2022

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tuần tới vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ các trạm có mưa đến mưa nhỏ, lượng mưa dao động từ 4-17mm.

Lượng mưa TB hiện tại tại Phủ Lý có xu thế tăng so với TBNN cùng thời kỳ, tại Nam Định có xu thế tăng.

Bảng 1: LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ TRẠM TRONG VÙNG

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Lượng mưa tuần trước (mm)	Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2021 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo lượng mưa từ 10/1 -16/1 (mm)
						TBNN	2020	2019	
1	Nam Định	Nam Định	Đào	3,2	1830	+38	+44	+104	13,7
2	Phủ Lý	Hà Nam	Đáy	2,4	1718	+17	+36	+29	16,7

Bảng 2: NGUỒN NƯỚC TẠI CÔNG, TRẠM BƠM

TT	Tên công trình	Mức nước thiết kế (m)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Mức nước dự báo tuần tới: (m)			Ghi chú
				Dự báo MNTB so với TK (+/-: m)	Khả năng cấp nước của công trình (%)	Diện tích bảo đảm tưới (ha)	
1	TB. Như Trác	1,1	7512	-0,4	100,0	7512	Giảm
2	TB. Hữu Bị	0,8	7501	-0,2	100,0	7501	Giảm
3	TB. Cốc Thành	0,8	8536	-0,2	100,0	8536	Giảm
4	TB. Cổ Đàm	0,8	9651	-0,2	100,0	9651	Giảm
5	TB. Nhâm Tràng	0,9	4415	-0,3	100,0	4415	Giảm
6	TB. Vĩnh Trị	0,8		-0,3			Giảm

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	
Cổng Như Trác	6.573	6.594	6.594	6.349	6.278	6.272	6.272	≥ 4
Cổng Hữu Bị	6.430	6.466	6.509	6.553	6.593	6.545	6.611	≥ 4
Cổng Cốc Thành	5.820	5.819	5.820	5.820	5.820	5.820	5.820	≥ 4
Cổng sông Chanh	5.069	5.068	5.069	5.070	5.069	5.070	5.069	≥ 4
Cổng Nhâm Trảng	5.769	5.760	5.752	5.992	5.809	5.777	6.039	≥ 4
Cổng Kinh Thanh	6.115	5.683	5.694	5.836	5.992	5.887	6.204	≥ 4
Cổng Cổ Đàm	4.860	5.421	5.868	6.097	6.167	6.070	6.229	≥ 4
Cổng Vĩnh Trị	5.088	4.984	5.072	5.185	5.213	5.252	5.382	≥ 4
Đầu kênh T3	5.717	5.677	5.784	5.804	5.798	5.815	5.758	≥ 4
Đầu kênh C9	5.766	5.871	5.903	6.030	6.048	6.082	6.135	≥ 4
Cầu đường 10 với sông Sắt	4.992	5.264	5.422	5.584	5.606	5.673	5.690	≥ 4
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6.093	6.122	6.122	6.243	6.243	6.282	6.351	≥ 4
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	≥ 4
Đập La Chợ	5.898	5.935	5.869	6.199	5.839	5.986	6.194	≥ 4
Đầu kênh S48	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	≥ 4
Đập Vườa (CG12)	6.751	6.870	6.870	6.911	6.917	6.903	6.909	≥ 4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6.309	6.348	6.361	6.459	6.486	6.506	6.574	≥ 4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5.272	6.306	6.517	6.538	6.572	6.540	6.556	≥ 4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5.100	5.084	5.136	5.090	5.176	5.196	5.163	≥ 4
Đầu kênh T6	5.820	5.815	5.819	5.820	5.819	5.820	5.820	≥ 4

NO ₃ ⁻								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	
Cổng Như Trác	0.557	0.557	0.557	0.589	0.590	0.590	0.590	≤ 10
Cổng Hữu Bị	1.376	1.336	1.289	1.212	1.144	1.072	1.029	≤ 10
Cổng Cốc Thành	0.620	0.626	0.621	0.620	0.621	0.620	0.620	≤ 10
Cổng sông Chanh	5.163	5.168	5.171	5.171	5.173	5.172	5.173	≤ 10
Cổng Nhâm Trảng	2.825	2.839	2.844	2.425	2.731	2.783	2.309	≤ 10
Cổng Kinh Thanh	2.125	1.675	1.729	1.814	1.774	1.476	1.506	≤ 10
Cổng Cỏ Đam	5.147	3.743	2.907	2.378	2.246	2.590	2.156	≤ 10
Cổng Vĩnh Trị	1.582	3.548	3.388	1.714	1.676	1.586	2.422	≤ 10
Đầu kênh T3	1.114	1.358	0.810	0.709	0.740	0.647	0.969	≤ 10
Đầu kênh C9	2.873	2.681	2.573	2.415	2.304	2.231	2.171	≤ 10
Cầu đường 10 với sông Sắt	4.134	3.776	3.509	3.193	3.109	2.958	2.873	≤ 10
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2.285	2.237	2.237	2.027	2.027	1.965	1.835	≤ 10
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	≤ 10
Đập La Chợ	1.777	1.793	1.836	1.599	1.996	1.811	1.564	≤ 10
Đầu kênh S48	0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	≤ 10
Đập Vùa (CG12)	0.951	0.729	0.728	0.653	0.642	0.662	0.632	≤ 10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1.856	1.784	1.763	1.567	1.521	1.491	1.354	≤ 10
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	3.690	1.748	1.359	1.329	1.273	1.330	1.316	≤ 10
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	4.380	4.738	4.519	4.885	4.414	4.310	4.523	≤ 10
Đầu kênh T6	0.622	0.644	0.626	0.621	0.624	0.621	0.622	≤ 10

BOD ₅								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	
Cổng Như Trác	9.020	8.728	8.728	12.189	13.191	13.278	13.278	≤ 15
Cổng Hữu Bị	7.685	7.478	7.187	6.888	6.597	7.046	6.525	≤ 15
Cổng Cốc Thành	14.701	14.713	14.704	14.701	14.704	14.701	14.701	≤ 15
Cổng sông Chanh	27.343	27.371	27.398	27.402	27.409	27.406	27.413	≤ 15
Cổng Nhâm Trảng	19.077	19.550	21.267	15.976	21.377	22.462	17.836	≤ 15
Cổng Kinh Thanh	8.899	12.375	12.345	11.326	10.235	11.114	8.810	≤ 15
Cổng Cổ Đàm	18.096	13.893	10.946	9.318	8.892	9.783	8.590	≤ 15
Cổng Vĩnh Trị	17.069	16.658	16.513	16.781	16.654	16.513	15.562	≤ 15
Đầu kênh T3	15.471	16.162	15.132	14.915	15.030	14.776	15.602	≤ 15
Đầu kênh C9	12.956	12.360	12.240	11.426	11.372	11.180	10.851	≤ 15
Cầu đường 10 với sông Sắt	16.378	15.537	14.796	14.029	13.975	13.707	13.702	≤ 15
Đập An Bài (sông Châu Giang)	10.815	10.632	10.632	9.848	9.848	9.636	9.128	≤ 15
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	≤ 15
Đập La Chợ	12.524	12.299	13.002	10.131	13.700	12.626	10.768	≤ 15
Đầu kênh S48	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	≤ 15
Đập Vùa (CG12)	5.290	4.237	4.231	3.892	3.864	4.029	4.034	≤ 15
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9.081	8.813	8.757	7.967	7.787	7.669	7.109	≤ 15
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	14.392	7.525	6.153	6.062	5.876	6.104	6.057	≤ 15
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	23.013	25.122	24.859	26.266	25.099	24.899	25.566	≤ 15
Đầu kênh T6	14.707	14.754	14.716	14.704	14.713	14.703	14.707	≤ 15

NH ₄ ⁺								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	10/1	11/1	12/1	13/1	14/1	15/1	16/1	
Cổng Như Trác	0.122	0.120	0.120	0.160	0.169	0.170	0.170	≤ 0,9
Cổng Hữu Bị	0.302	0.300	0.294	0.278	0.262	0.242	0.232	≤ 0,9
Cổng Cốc Thành	0.300	0.301	0.300	0.300	0.300	0.300	0.300	≤ 0,9
Cổng sông Chanh	0.422	0.424	0.421	0.420	0.422	0.421	0.424	≤ 0,9
Cổng Nhâm Trảng	0.463	0.462	0.457	0.404	0.434	0.437	0.367	≤ 0,9
Cổng Kinh Thanh	0.347	0.399	0.407	0.394	0.367	0.362	0.312	≤ 0,9
Cổng Cỏ Đam	0.661	0.507	0.377	0.318	0.305	0.334	0.300	≤ 0,9
Cổng Vĩnh Trị	0.433	0.786	0.787	0.490	0.487	0.474	0.650	≤ 0,9
Đầu kênh T3	0.335	0.353	0.317	0.307	0.310	0.303	0.325	≤ 0,9
Đầu kênh C9	0.741	0.697	0.672	0.638	0.612	0.595	0.582	≤ 0,9
Cầu đường 10 với sông Sắt	0.900	0.898	0.859	0.804	0.789	0.761	0.745	≤ 0,9
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0.591	0.580	0.580	0.534	0.534	0.523	0.489	≤ 0,9
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	≤ 0,9
Đập La Chợ	0.443	0.455	0.472	0.402	0.483	0.436	0.378	≤ 0,9
Đầu kênh S48	0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	≤ 0,9
Đập Vùa (CG12)	0.220	0.144	0.142	0.119	0.116	0.125	0.118	≤ 0,9
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0.473	0.457	0.455	0.400	0.389	0.382	0.343	≤ 0,9
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0.551	0.244	0.186	0.186	0.182	0.193	0.196	≤ 0,9
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0.464	0.465	0.466	0.470	0.454	0.453	0.459	≤ 0,9
Đầu kênh T6	0.301	0.303	0.301	0.300	0.301	0.300	0.301	≤ 0,9

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Sông Chanh, Nhâm Tràng, Cổ Đàm, Đầu kênh T3, Cầu đường 10, TB Triệu Xá, Đầu kênh C19.

Kết quả dự báo NH_4^+ trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có các vị trí vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT ít hơn tuần trước.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ tăng. Hàm lượng các thông số như BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- sẽ có xu hướng tăng, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng giảm./.

Nơi nhận:

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.